TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2017/HSST
Ngày 10/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Châu Hải Dương.

2/ Ông Nguyễn Ngọc Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi tham gia phiên tòa: Ông Võ Việt Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2017/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Hồ Văn M - sinh năm 1979; Nơi ĐKNKTT: Ấp HĐ, xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau; Tạm trú: Ấp AN, xã VMB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Con ông: Hồ Văn H, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1953; Anh chị em ruột: 06 người (05 nam, 01 nữ); Vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1986; Con: 02 người (nữ); Tiền sự: không; Tiền án: 02 (Ngày 04/01/2001 bị Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xử phạt 11 tháng 15 ngày tù về tội trộm cắp tài sản và ngày 06/8/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản); Bắt tạm giam từ ngày 11/8/2017 đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông **Trần Hoàng Út** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người bị hại*: Anh **Trương Chí T**, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp TH, xã TĐ, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hồ Văn M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 03/8/2017 sau khi nhậu xong với Lương Tấn S, Thái Văn P, Nguyễn Quốc T tại ấp HĐ, xã TĐ thì Hồ Văn M cùng với P đi bộ về hướng ngã tư HB. Khi đi ngang nhà anh Trương Thanh M1 ở ấp TH, xã TĐ, huyện ĐD, M phát hiện phương tiện võ composite hiệu Đức Tài dài 7,2m và máy thủy Kubota 66 đậu dưới mé sông có cột dây võ vào cầu thang nhà anh M1, M và P lội qua sông đến vị trí võ máy, M đi lên phía trước mở dây cột võ, P ở phía sau đề máy nhưng không chạy, M và P nhổ cây cặm lú dưới sông bơi võ, máy theo hướng ngã tư HB. Bơi được 01 đoạn thì có võ máy xe phía sau chạy đến nên M và P lên bờ trốn và P đi về nhà anh T ngủ. Khoảng 05 phút sau thì M tiếp tục xuống võ máy bơi đi và đề máy chạy đến nhà anh Trương Minh C ở ấp BH, xã TD, huyện ĐD chơi đến 13 giờ ngày 05/8/2017, sau đó điều khiển võ máy đến nhà anh Huỳnh Văn N ở ấp MH, xã NH, huyện ĐD chơi.

Anh Trương Chí T phát hiện võ máy bị mất đã tổ chức tìm kiếm, đến 11 giờ 35 phút ngày 05/8/2017 trình báo Công an xã TĐ, đến khoảng 22 giờ ngày 05/8/2017 M điều khiển phương tiện võ máy về đậu trước nhà anh Trương Văn T ở ấp THLB, xã TĐ và đến nhà anh T chơi thì bị Công an đến mời làm việc, M thừa nhận hành vi cùng với P trộm cắp võ máy của anh T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14 ngày 07/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện ĐD kết luận:

- 01 võ composite dài 7,2m giá 10.500.000 đồng, còn 60% giá trị sử dụng bằng 6.300.000 đồng.

- 01 máy thủy hiệu Kubota 66, dàn cầu và láp bằng inox giá 13.000.000 đồng, còn 90% giá trị sử dụng bằng 11.700.000 đồng.

- 01 bình ắc quy, hiệu GS, loại N50E giá 1.000.000 đồng, còn 50% giá trị sử dụng bằng 500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bằng 18.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 23/KSĐT-KT ngày 04/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi truy tố bị cáo M về tội *"Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

**** Tại phiên tòa:***

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ y quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo M từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 11/8/2017. Về trách nhiệm dân sự: Anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét. Đối với hành vi của P tách ra xử lý sau.

- Người bị hại anh Trương Chí T yêu cầu xử lý bị cáo hình phạt nhẹ nhất và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

- Trợ giúp viên pháp lý thống nhất cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, hoàn cảnh gia đình của bị cáo thật sự khó khăn, bản thân bị cáo không biết chữ, đang bị bệnh, gia đình bị cáo có công với cách mạng, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội chưa gây thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Trợ giúp viên pháp lý, bị cáo, người bị hại,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Hồ Văn M khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của anh T đúng như nội dung cáo trạng truy tố bị cáo. Lời khi nhận tội của bị cáo M xét thấy là phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 23 giờ ngày 03/8/2017 bị cáo M và Thái Văn P lợi dụng đêm tối, không người quản lý tài sản nên lén lút chiếm đoạt 01 võ composite hiệu Đức Tài dài 7,2m, 01 bình ắc quy hiêu GS và 01 máy thủy Kubota 66 của anh Trương Chí T tại ấp TH, xã TĐ, huyện ĐD, tài sản bị chiếm đoạt qua định giá bằng 18.500.000 đồng. Ngoài ra, tại bản án số 42/2010/HSST ngày 06/8/2010 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xử phạt bị cáo M 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản với tình tiết tăng nặng là tái phạm, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/12/2010, phần án phí và tiền nộp sung quỹ nhà nước của bản án bị cáo chưa chấp hành do cơ quan tiến hành tố tụng không chuyển giao bản án để thi hành án đúng quy định. Đến ngày 03/8/2017 bị cáo tiếp tục phạm tội là chưa hết thời hiệu xóa án tích trong trường hợp hết thời hiệu thi hành bản án theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 55, khoản 2 Điều 64 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung

năm 2009 và điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi truy tố bị cáo tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét thấy, trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự. Mức độ hành vi bị cáo thực hiện là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bị cáo trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Mặt khác, bị cáo giữ vai trò chính là người rủ rê, đề xuất và trực tiếp việc chiếm đoạt tài sản của anh T. Vì vậy, phải có hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bản thân bị cáo không biết chữ nên hạn chế về nhận thức pháp luật và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt thuộc các trường hợp quy định tại điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, nên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nào khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

Đối với Thái Văn P (tên gọi khác là L) có hành vi cùng với bị cáo M chiếm đoạt tài sản của anh T. Tuy nhiên, qua quá trình điều tra chưa xác định được độ tuổi, nơi cư trú và hiện nay không xác định được địa chỉ của P, nên Cơ quan điều tra tách ra xử lý sau là có cơ sở.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Văn M phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Hồ Văn M 02 (hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 11/8/2017.

Áp dụng: Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Hồ Văn M phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo M và người bị hại anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Công an huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.